

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 03/2004/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 39/2002/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng Vườn quốc gia Yok Đôn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 301/TCLĐ của Bộ Lâm nghiệp cũ, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 24 tháng 6 năm 1992 về việc thành lập Vườn quốc gia Yok Đôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Vườn quốc gia Yok Đôn về việc xin phê duyệt Quy chế tổ chức, hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn (văn bản số 346 /VQG-TC ngày 10 tháng 10 năm 2003) và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức, hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thay thế Quyết định số 2428/NN-TCCB/QĐ ngày 20 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Quy chế hoạt động và tổ chức quản lý của Vườn quốc gia Yok Đôn.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Vườn quốc gia Yok Đôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quy chế tổ chức, hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn

(Ban hành theo Quyết định số 03/2004/QĐ/BNN-TCCB ngày 28 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương 1

Những qui định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Vườn quốc gia Yok Đôn và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Vườn.

Điều 2. Căn cứ và địa vị pháp lý

1. Vườn quốc gia Yok Đôn được thành lập và hoạt động trên cơ sở Quyết định số 352/CT ngày 25 tháng 10 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật Vườn quốc gia Yok Đôn; Quyết định số 301/TCLĐ ngày 24 tháng 6 năm 1992 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc thành lập Vườn quốc gia Yok Đôn; Quyết định số 178/QĐ/BNN/TCCB ngày 27 tháng 02 năm 1999 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại bộ máy của Vườn quốc gia Yok Đôn; Quyết định số 39/2002/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng Vườn quốc gia Yok Đôn tỉnh Đắk Lắk.

2. Vườn quốc gia Yok Đôn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vườn quốc gia Yok Đôn (sau đây gọi tắt là Vườn) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Vườn đóng tại Buôn Zang Lành, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: (050)789049;783053;783061;783054; Fax: (050)783053. Văn phòng đại diện: số 146 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: (050)852559.

Điều 3. Vị trí, tọa độ địa lý, phạm vi quản lý Vườn quốc gia Yok Đôn

1. Vị trí địa lý

Vườn quốc gia Yok Đôn nằm trên địa bàn của 7 xã thuộc 3 huyện: xã Krông Na, Ea Huar, Ea Ver huyện Buôn Đôn; xã Ea Bung, Ch M'Lanh huyện Ea Súp; xã Ea Po, Đăk Wil huyện C Jút, tỉnh Đắk Lắk.

Vườn quốc gia Yok Đôn phải được xác định ranh giới rõ ràng trên bản đồ và trên thực địa bằng hệ thống mốc, bảng chỉ dẫn và lập hồ sơ thống kê theo dõi chặt chẽ.

Ranh giới của Vườn như sau:

Phía Bắc: Từ ngã ba Ch M'Lanh theo tỉnh lộ 17 vào đồn biên phòng số 2 đến biên giới Việt Nam-Campuchia.

Phía Đông: Từ ngã ba Ch M'Lanh theo tỉnh lộ 1A đến Bản Đôn, ngược sông Srêpôk đến suối Ea N'đri (ranh giới hành chính huyện Buôn Đôn-C Jút).

Phía Nam: Theo ranh giới huyện C Jút-Buôn Đôn cắt đường 6B tại km 22+500 và theo đường 6B đến suối Đăk Đam giáp biên giới Việt Nam-Campuchia. Phía Tây: Giáp biên giới Việt Nam-Campuchia.

2. Tọa độ địa lý

Từ $12^{\circ}45'$ đến $13^{\circ}10'$ vĩ độ Bắc.

Từ $107^{\circ}29'30''$ đến $107^{\circ}48'30''$ kinh độ Đông.

3. Tổng diện tích tự nhiên: 115.545 ha (trong đó đất lâm nghiệp: 114.869,7ha, chiếm 99,4% tổng diện tích Vườn quốc gia; đất nông nghiệp: 369,2 ha; đất khác:306,1 ha), được chia thành 3 phân khu chức năng:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 80.947 ha, chiếm toàn bộ phía Tây của Vườn quốc gia, bao gồm các diện tích rừng dọc biên giới Việt Nam-Campuchia, gồm các núi YokDon, Yok Da và các dãy núi phía Bắc phần mới mở rộng.

Phân khu phục hồi sinh thái: 30.426 ha. Bao gồm phần phân khu phục hồi sinh thái của Vườn quốc gia cũ và diện tích khai thác của hai lâm trường Buôn Drăng Phok và Buôn Đôn ở khu vực mở rộng, là vùng di chuyển và sinh sống của nhiều loài thú.

Phân khu dịch vụ hành chính: 4.172 ha. Phân khu này chạy dọc một đoạn sông Srêpok giáp với vùng đệm và phân khu phục hồi sinh thái.

4. Vùng đệm: Vùng đệm của Vườn quốc gia Yok Đôn mở rộng có diện tích là 133.890 ha, bao gồm diện tích các xã bao quanh Vườn là xã Ea Bung, xã Ch M'Lanh, xã Krông Na, xã Ea Huar, xã Ea Ver và xã Ea Pô.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Vườn quốc gia Yok Đôn

1. Tuân thủ theo quy chế quản lý rừng đặc dụng ở Việt Nam; các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo Chương trình, kế hoạch hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, công nhân viên chức làm chủ mà đại diện là tổ chức Công đoàn tham gia quản lý, Giám đốc là người quản lý điều hành công việc.

Chương 2

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Vườn quốc gia Yok Đôn

Điều 5. Chức năng

Vườn quốc gia Yok Đôn có chức năng bảo tồn nguồn gen động vật, thực vật của các hệ sinh thái rừng nhiệt đới khu vực Tây Nguyên, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và hợp tác quốc tế kết hợp mở rộng các dịch vụ, du lịch sinh thái và giáo dục môi trường.

Điều 6. Nhiệm vụ

Bảo vệ nguồn tài nguyên rừng, bảo vệ các hệ sinh thái rừng phong phú và đa dạng trong phạm vi ranh giới quy hoạch của Vườn quốc gia.

Bảo tồn các giá trị khoa học đối với các hệ động vật, thực vật điển hình của khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là các loại thú lớn như: Voi, Bò tót, Bò rừng, Hổ, Báo, Mang lớn...

Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của Vườn quốc gia, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, bảo tồn về động vật, thực vật điển hình của khu vực Tây Nguyên. Đồng thời tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, phục vụ đào tạo, tham quan học tập theo quy định tại Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Khai thác thế mạnh cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái, hướng dẫn giúp đỡ người dân trong vùng tạo việc làm, tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch để không ngừng cải thiện đời sống cho đồng bào, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ an ninh vùng biên giới của Tổ quốc.

Tổ chức giáo dục môi trường trên địa bàn theo quy định.

Điều 7. Tổ chức Bộ máy của Vườn quốc gia Yok Đôn

1. Ban quản lý Vườn:

Ban quản lý Vườn quốc gia Yok Đôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Bộ máy giúp việc Giám đốc:

Phòng Tổ chức hành chính.

Phòng Kế hoạch tài chính.

Phòng Kỹ thuật.

3. Các đơn vị trực thuộc:

Hạt Kiểm lâm.

Trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái và giáo dục môi trường.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc

1. Phòng Tổ chức hành chính

Phòng có những nhiệm vụ chính sau đây:

a) Công tác tổ chức, cán bộ:

Theo dõi, quản lý tổng hợp hồ sơ nhân sự và các hồ sơ có liên quan đến công tác tổ chức, lao động, tiền lương.